

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/DS-ST

Ngày: 16-12-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

Chuyên viên phòng Giáo dục – thành phố Long Xuyên

2. Ông Lê Thành Thật

Phó Chủ tịch HĐND phường Mỹ Phước – thành phố Long Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 264/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 – có mặt

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Thái Công S, sinh năm 1981 – vắng mặt

Địa chỉ: Số 5/25, khóm Thới An A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/15/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Do quen biết, vào ngày 18/5/2016 ông H có cho ông Thái Công S vay số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân

hàng và hứa trong vòng 01 tháng sẽ trả lại, do tin tưởng nên hai bên không có làm biên nhận nợ. Sau khi nhận tiền xong thì ông S không trả vốn lãi cho ông mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông S thanh toán nợ. Đến ngày 26/02/2018, ông H có nhờ công an huyện Vĩnh Thạnh can thiệp, tại công an huyện Vĩnh Thạnh thì ông S thừa nhận nợ và hứa sẽ thanh toán cho ông H hai đợt vào ngày 10/7/2018, trả 25.000.000đ; ngày 10/7/2019 trả 25.000.000đ; ngày 09/8/2018 ông S có viết cho ông H xác nhận nợ vốn lãi là tiền 55.200.000đ và cam kết trả nợ theo biên bản lập tại công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Từ khi làm biên nhận cho đến nay ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 50.000.000đ và lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/5/2016 cho đến ngày xét xử.

* Bị đơn ông Thái Công S vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Tại đơn khởi kiện trước đây ông có yêu cầu ông Thái Công S có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền vốn là 50.000.000đ và lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/5/2016 cho đến ngày xét xử. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ khởi kiện yêu cầu ông Thái Công S có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn là 50.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và ông Thái Công S là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Thái Công S tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Bị đơn ông Thái Công S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông S hợp lệ. Như vậy, từ khi Tòa án thụ lý đến ngày xét xử vụ án ông S đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[1.4] Tại biên bản tự thỏa thuận về việc dân sự ngày 26/02/2018, bị đơn ông Thái Công S có ghi rõ nơi thường trú tại khóm Thới An 1, phường Mỹ

Thanh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo nguyên đơn ông H trình bày, hiện nay ông S đã bỏ địa phương đi mà không thông báo cho ông H biết là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông H. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Thái Công S.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Do quen biết, vào ngày 18/5/2016 ông H có cho ông Thái Công S vay số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng và hứa trong vòng 01 tháng sẽ trả lại, do tin tưởng nên hai bên không có làm biên nhận nợ. Sau khi nhận tiền xong thì ông S không trả vốn lãi cho ông mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông S thanh toán nợ. Đến ngày 26/02/2018, ông H có nhờ công an huyện Vĩnh Thạnh can thiệp, tại công an huyện Vĩnh Thạnh thì ông S thừa nhận nợ và hứa sẽ thanh toán cho ông H hai đợt vào ngày 10/7/2018, trả 25.000.000đ; ngày 10/7/2019 trả 25.000.000đ; vào ngày 09/8/2018 ông S có viết cho ông H xác nhận nợ vốn lãi là tiền 55.200.000đ. Từ khi làm biên nhận cho đến nay ông S

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 50.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản và được cả hai thừa nhận thể hiện tại biên bản làm việc ngày 26/02/2018 với nội dung ông S thừa nhận có nợ ông H 50.000.000đ và hứa thanh toán làm hai đợt. Việc vay mượn tiền và thỏa thuận trả nợ này phù hợp với Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Nguyên đơn khởi kiện cho rằng phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để cho bị đơn biết việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng phía bị đơn không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với nguyên đơn. Do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền vốn. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 68, Điều 70, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Thái Công S phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 85, khoản 2 Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 217 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử vắng mặt bị đơn ông Thái Công S.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn ông Thái Công S.

Buộc ông Thái Công S phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Công S phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004981 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Phương Quyền

